

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HSST
Ngày 26 – 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Quỳnh - Bà Nguyễn Thị Diệu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Ông Phan Lê Tời - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2020/HSST, ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐ XXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phan Đình H (Tên gọi khác: không); Giới tính: nam, sinh ngày 18/02/1992 tại xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn 4/12; Con ông: Phan Đình S, sinh năm 1962; Con bà: Phan Thị H, sinh năm 1965; Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Ngày 05/09/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; Ngày 14/08/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản” tại Bản án số: 483/2013/HSST ngày 14/08/2013; Ngày 25/03/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 17/2014/HSST ngày 25/03/2014. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của 03 bản án nêu trên; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/03/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28 tháng 02 năm 2020, Phan Đình H đi từ nhà của mình ở xóm 3, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An đến xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An gặp một người đàn ông không quen biết và mua 08 viên ma túy tổng hợp với giá 500.000 đồng với mục đích mang về nhà cất dấu để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 29 tháng 02 năm

2020, khi Phan Đình H đang đi trên đường quốc lộ 7B thuộc địa phận xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì gặp một người phụ nữ không quen biết. Sau khi giao tiếp thì người phụ nữ đã làm quen và xin số điện thoại của Phan Đình H để tiện liên lạc. Khoảng 17 giờ ngày 02 tháng 03 năm 2020, người phụ nữ này gọi điện cho Phan Đình H và hỏi “em có viên hồng cho chị một viên để dùng” thì H trả lời “có”. Người phụ nữ này hẹn gặp Phan Đình H tại phòng 201 nhà nghỉ HG, thuộc xóm Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An thì Phan Đình H đồng ý. Sau đó, Phan Đình H đi bộ ra khu vực sân vận động xóm M, xã K thì gặp anh Nguyễn Khánh Đ, sinh năm 2000, trú tại xóm M, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Phan Đình H hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu xanh đen, biển kiểm soát 37P1-530.95 của Nguyễn Khánh Đ thì anh Đ hỏi “đi mô”, H trả lời “đi đây một tí rồi trả lại cho”. Anh Đ đồng ý cho Phan Đình H mượn chiếc xe mô tô nói trên. Sau đó, Phan Đình H điều khiển chiếc xe mô tô nói trên đi đến nhà nghỉ HG. Tại phòng 201 nhà nghỉ HG, Phan Đình H đã gặp và nói chuyện với người phụ nữ đã liên lạc với H trước đó. Người phụ nữ này hỏi H “có hàng đó không” thì Phan Đình H trả lời “có”. Sau đó người phụ nữ này nói “để chị xuống lấy chai nước lọc” và đi ra khỏi phòng 201. Ngay sau đó, tổ công tác của Đội Cảnh sát giao thông - đường bộ số 3 thuộc Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nghệ An đã tiến hành kiểm tra phòng nghỉ 201 nhà nghỉ HG đã phát hiện và bắt quả tang Phan Đình H đang có hành vi tàng trữ 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 08 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tiến hành niêm phong toàn bộ số vật chứng nói trên theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 03 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã tiến hành lập biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu vật trưng cầu giám định và niêm phong lại vật chứng. Xác định 08 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy tổng hợp) thu giữ của Phan Đình H sau khi loại bỏ bao bì có tổng khối lượng là 0,8 gam, đã lấy 03 viên có khối lượng 0,3 gam đi giám định tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, còn 05 viên có khối lượng 0,5 gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 344/KL-PC09(MT) ngày 05 tháng 03 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Phan Đình H gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine).

-Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra đã thu 08 viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,8 gam, đã lấy 03 viên có khối lượng 0,3 gam đi giám định, còn 05 viên có khối lượng 0,5 gam hiện đang được bảo quản theo đúng quy định của pháp luật.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu xanh đen, biển kiểm soát 37P1-530.95 mà Phan Đình H mượn của anh Nguyễn Khánh Đ để đi đến nhà nghỉ HG, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã xác định tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Khánh N(là bố đẻ của Nguyễn Khánh Đ). Khi Phan Đình H mượn xe, ông N, anh Đ không biết việc H mượn xe để đi đâu, làm gì, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho ông Nguyễn Khánh N .

Tại bản cáo trạng số:52/CT-VKSYT, ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Phan Đình H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt đối với bị cáo Phan Đình H từ 05 năm đến 05 năm 05 tháng tù.

Do bị cáo là người mắc nghiện, điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

-Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu huỷ số ma túy còn lại do Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

-Về án phí: Buộc bị cáo Phan Đình H phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Buổi chiều ngày 02/03/2020, Phan Đình H đến phòng 201 nhà nghỉ HG thuộc xóm Q, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An để gặp một người phụ nữ không quen biết đã liên lạc với H trước đó nhằm mục đích sử dụng ma túy, nhưng chưa kịp sử dụng đã bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa 08 viên ma túy màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định khối lượng, sau khi loại bỏ bao bì thì 08 viên nén màu hồng thu của Phan Đình H có tổng khối lượng 0,8 gam. Cơ quan điều tra đã lấy mẫu vật chứng thu của Phan Đình H để trưng cầu giám định, kết quả giám định đã kết luận và xác định đây là ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có tổng khối lượng 0,8 gam. Tại cơ quan điều tra, Phan Đình H khai số ma túy bị thu giữ là do Phan Đình H mua của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An, mục đích mua là đưa về để sử dụng khi lon cơn nghiện.

Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và kết luận giám định là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên đã tiến hành tố tụng điều tra như ra các quyết định, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với Phan Đình H, hỏi cung bị can, ra quyết định trưng cầu giám định để xử lý Phan Đình H theo quy định của pháp luật. Cơ quan chuyên môn đã kết luận mẫu vật chứng thu của Phan Đình H là ma túy tổng hợp (Methamphetamine). Mục đích của Phan Đình H tàng trữ ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là để sử dụng cho cá nhân lúc lên cơn nghiện, nên đủ căn cứ kết luận Phan Đình H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Khối lượng ma túy tổng hợp (Methamphetamine) do Phan Đình H tàng trữ chỉ là 0,8gam (Methamphetamine) nhưng bị cáo đã nhiều lần bị xét xử chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục phạm tội là tái phạm nguy hiểm, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố bị cáo theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

Đây là một vụ rất án rất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ chất ma túy của bị cáo Phan Đình H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chắc chắn bị cáo hiểu được tác hại của ma túy, nhà nước cấm sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ chất ma túy. Nếu người nào vi phạm bắt được sẽ bị xử lý nghiêm minh với hình phạt tương xứng. Tuy biết vậy nhưng chỉ vì đua đòi dẫn đến nghiện ma túy không từ bỏ được, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật đã tàng trữ ma túy sau đó bị bắt và phải trả giá cho hành vi vi phạm pháp luật của mình.

Xét tính chất vụ án, nhân thân bị cáo và hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy mà bị cáo đã thực hiện, thấy rằng cần xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để nhà nước buộc bị cáo phải cải tạo, giáo dục, qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật từ bỏ con đường phạm tội, trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

[2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo .

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Do bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 nên cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người mắc nghiện, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

[4] Bị cáo Phan Đình H khai số ma túy bị thu giữ là do bị cáo mua của một người đàn ông ở xã S, huyện Y, tỉnh Nghệ An không rõ tên và địa chỉ. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không có người nào như bị cáo khai, do đó không có cơ sở để xử lý đối tượng bán ma túy cho Phan Đình H.

[5] Đối với người phụ nữ hẹn Phan Đình H để sử dụng ma túy tại phòng 201 tại nhà nghỉ HG mà Phan Đình H đã khai. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ, nên không có cơ sở để xử lý đối với người phụ nữ đó.

[6] Vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Phan Đình H 0,8 gam Methamphetaminne(08 viên), đã lấy 03 viên có khối lượng 0,3 gam để trưng cầu giám định tại Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An, mẫu giám định không hoàn lại, còn lại 05 viên có khối lượng 0,5 gam đã niêm phong trong một bì thư bưu điện, cơ quan điều tra đã chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý. Xét vật chứng này nhà nước cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại EXCITER màu xanh đen, biển kiểm soát 37P1-530.95 mà Phan Đình H mượn của anh Nguyễn Khánh Đ để đi đến nhà nghỉ HG, xác định tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Khánh N bố đẻ của anh Đ. Khi Phan Đình H mượn xe mô tô đi anh Đ không biết việc H mượn xe để đi đâu, làm gì, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng .

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Phan Đình H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo (Ngày 02/03/2020).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 05 viên ma túy tổng hợp màu hồng (Methamphetaminne) có khối lượng 0,5 gam được đựng trong phong bì thư bưu điện đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An ngày 16/4/2020 và Phiếu nhập kho số: NK0037 ngày 16/4/2020.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phan Đình H phải nộp: 200.000đ(Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc